

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của  
chị Lữ Thị C và anh Nguyễn Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của  
chị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2022 về yêu  
cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải  
sau đây:

+ Chị Lữ Thị C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện X, tỉnh  
Thanh Hoá.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện  
B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải  
viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được  
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 14 tháng 9 năm 2022 có đủ các  
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia  
hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9  
năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị C và anh Nguyễn Văn T thuận tình  
ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Chị C và anh T có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh Ch,  
sinh ngày 20/8/2013. Sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cho anh T trực  
tiếp nuôi con, anh T cam đoan có đủ khả năng và điều kiện nuôi con nên không  
yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, các bên liên quan có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bô Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bô Trạch;
- UBND xã Cự Nẫm ;
- (Số ....., ngày .....)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Quang Minh**